**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “ĐỘNG VẬT”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN** **(TỪ 27/12/2021 ĐẾN 21/01/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Động vật nuôi trong gia đình**

**- Động vật sống dưới nước**

**- Côn trùng**

**- Động vật sống trong rừng**

Tên giáo viên dự thi: **Bùi Thị Loan**

Ngày tháng năm sinh: 07/01/1985

Đơn vị công tác: **Trường mầm non Đằng Hải, quận/huyện: Hải An**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 3 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “ĐỘNG VẬT”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 27/12/2021 ĐẾN 21/01/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Động vật nuôi trong gia đình**

**- Động vật sống dưới nước**

**- Côn trùng**

**- Động vật sống trong rừng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | | | |
| 6 | Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn |  | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 5: Hô hấp: Gà gáy. Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao. Lưng, bụng: Đứng cúi về trước ngả người ra sau Chân: đứng kiễng gót hạ chân xuống. Bật: Bật tai chỗ | Khối | Sân chơi | x | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
| 56 | Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng |  | Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng | - HĐH: "Bò chui qua cổng" | Lớp | Lớp học | x |  |  |  | HĐH |  |
| 76 | Ném xa bằng 1 tay về phía trước theo khả năng |  | Ném xa bằng 1 tay về phía trước theo khả năng | - HĐH: "Ném xa bằng 1 tay" | Lớp | Lớp học | x |  |  | HĐH+HĐNT | HĐNT |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 93 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước |  | Bật tiến về phía trước | - HĐH: Bật liên tục vào 3 ô - TCVĐ: Nhảy như ếch | Lớp | Lớp học | x | HĐH | HĐNT |  |  |  |
| *109* | ***Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian*** | ***\**** | ***Trò chơi vận động*** | ***TCVĐ: Tạo dáng, mèo và chim sẻ, Ô tô và chim sẻ, Cáo ơi ngủ à…*** | Lớp | Sân chơi | x | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
| 114 | Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau |  | Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau | - TCVĐ: Ngón tay nhúc nhích | Khối | Sân chơi | x |  | HĐNT |  |  |  |
| 132 | Bước đầu biết sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc một số hình đơn giản hoặc theo ý thích |  | Tập sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc | - Vẽ tự do trên sân trường | Lớp | Lớp học |  | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |  |
| *136* | ***Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường*** | ***\**** | ***Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm*** | ***- Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm*** | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 141 | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương |  | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương | - Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc như Thịt, cá, trứng, sữa… | Lớp | Lớp học |  | VS-AN | VS-AN | HĐG |  |  |
| 152 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn |  | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | - Rèn ăn hết xuất, biết tên các món ăn hàng ngày | Lớp | Lớp học |  |  | VS-AN | VS-AN |  |  |
| **205** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | | |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 227 | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật sống dưới nước |  | Đặc điểm hình dáng bên ngoài thức ăn và ích lợi của con vật | - HĐH: Bé tìm hiểu con vật sống dưới nước- Sưu tầm con vật sống dưới nước- Phân loại các con vật sống trong gia đình, côn trùng và chim | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH | HĐG | HĐG |  |
| Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật sống trong rừng |  | Đặc điểm hình dáng bên ngoài, tiếng kêu, thức ăn tích cách con vật | - HĐH: Nhận biết con voi - Sưu tầm con vật sống trong rừng - Phân loại con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng | Lớp | Lớp học |  |  |  |  | HĐH+HĐG |  |
| Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của chim và côn trùng |  | Đặc điểm hình dáng bên ngoài, ích lợi của chúng | - HĐH: Nhận biết về một số loại côn trùng có ích | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH+HĐG | HĐG |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 230 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng |  | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng | - Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ con vật | Lớp | Lớp học |  | HĐNT | HĐG |  |  |  |
| 265 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 4 và đếm theo khả năng |  | Đếm trên đối tượng trong phạm  vi 4 | - HĐH: Đếm trên đối tượng trong phạm  vi 4 | Lớp | Lớp học | x |  | HĐH |  |  |  |
| 268 | Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều |  | Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều | - HĐH: Nhận biết phân biệt 1 và nhiều - Trò chơi ghép bạn | Lớp | Lớp học | x |  |  | HĐH+HĐG | HĐC |  |
| 306 | Nhận biết được phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau của bản thân |  | Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau của bản thân | - HĐH: Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau của bản thân- Ôn nhận biết phía trên-phía dưới-phái trước-phía sau của bản thân | Lớp | Lớp học | x | HĐH+HĐC |  |  |  |  |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | | |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 354 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - HĐH: Truyện "Vịt con lông vàng" - Trẻ kể chuyện "Vịt con lông vàng" theo tranh | Lớp | Lớp học | x | HĐH+HĐG |  |  |  |  |
|  | - HĐH: Truyện "Chú cá vàng" |  |  | HĐC | HĐH+HĐC |  |  |  |
|  | - HĐH: Truyện "Sư tử và chuột nhắt". |  |  |  |  |  | HĐH+HĐC |  |
| 355 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - Đồng dao: Đi cầu đi quán, con mèo mà trèo cây cau, con gà cục tác lá chanh. Câu đố: con gì mào đỏ gáy ò ó o.... Con gì ăn no bụng to mắt híp.... | Lớp | Lớp học |  | HĐC |  | ĐTT+  HĐC | HĐC |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 364 | Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm |  | Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | - Hướng dẫn trẻ sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm như: Đây là gì? Cái gì đây? | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  |  | HĐG |  |
| 375 | Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn |  | Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn | - Rèn trẻ cách kể chuyện ở mọi lúc mọi nơi | Lớp | Lớp học |  | HĐG |  | HĐC |  |  |
| 378 | Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện |  | Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện | - Dạy trẻ tập đóng vai theo hướng dẫn của cô | Lớp | Lớp học |  |  | HĐG |  | HĐG |  |
| 387 | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản |  | Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản | - Vì sao con cá biết bơi, con chim biết bay… | Lớp | Lớp học |  |  |  | ĐTT | ĐTT+  HĐC |  |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | | | |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| *441* | ***Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao*** | **\*** | ***Đi tất/găng tay*** | ***- Rèn kỹ năng tự phục vụ*** |  | Lớp học | x |  | VS-AN |  | VS-AN |  |
| *442* | ***Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao*** | **\*** | ***Trải nghiện thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, chia giấy vẽ*** | ***- Thực hiện một số công việc cô giao*** | Lớp học | Lớp học | x | HĐC |  | HĐG |  |  |
| 455 | Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh |  | Trạng thái cảm xúc của trẻ đối với con vật | - HĐH: Mèo con đáng yêu | Lớp | Lớp học |  | HĐH+HĐC |  |  |  |  |
| 496 | Biết chơi hòa thuận với bạn, chia sẻ và giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản |  | Biết chơi hòa thuận với bạn, chia sẻ và giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản | - Hướng dẫn trẻ biết chơi hòa thuận, biết chia sẻ giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản khi hoạt động góc | Lớp | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |  |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | | | |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 514 | Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay) và nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật |  | Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | - Cho trẻ nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Lớp | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 517 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - Nhún nhảy theo nhạc, nghe các bài hát, bản nhạc theo chủ đề | Lớp | Lớp học |  | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 520 | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi |  | Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) | - Nghe các bài hát: Con cò đi đón cơn mưa, lượn tròn lượn khéo… | Lớp | Lớp học |  | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 524 | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc |  | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát | - HĐH: Dạy hát "Cá vàng bơi" | Lớp | Lớp học | x |  | HĐH+HĐG |  |  |  |
|  | - HĐH: Dạy trẻ biểu diễn: + Hát: Cá vàng bơi + Múa: Con chim non |  |  |  |  | HĐC | HĐH+HĐC |  |
| 527 | Có khả năng vận động theo múa minh họa theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc |  | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát chủ đề | - HĐH: VĐ múa: Con chim non | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC | HĐH |  |  |
| 538 | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản |  | Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản | - HĐH: Vẽ con cá vàng (Mẫu) | Lớp | Lớp học | x | HĐC | HĐH+HĐG | HĐG | HĐG |  |
| tt | Mục tiêu chủ đề | PTCT | Mạng nội dung chủ đề | Mạng hoạt động chủ đề | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | MT, ND cốt lõi | CHỦ ĐỀ:  "ĐỘNG VẬT" | | | | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|
| Nhánh 1  27/12-31/12 | Nhánh 2  03/01-07/01 | Nhánh 3 10/01-14/01 | Nhánh 4  27/01-21/01 |
| Động vật nuôi trong gia đình | Động vật sống dưới nước | Côn trùng | Động vật sống trong rừng |
| 544 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối |  | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | - HĐH: Nặn các con côn trùng | Lớp | Lớp học | x |  |  | HĐH+HĐG |  |  |
| 562 | Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích |  | Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | - HĐH: LĐDĐC "Làm con gà bằng quả cà pháo" | Lớp | Lớp học |  | HĐH+HĐG |  |  | HĐG |  |
|  | - HĐH: Tạo hình con thỏ bằng vân tay | Lớp | Lớp học |  |  |  |  | HĐH |  |
|  | - Vẽ trên sân theo ý thích | Khối | Sân chơi |  | HĐNT | HĐNT |  | HĐNT |  |
| **Chia theo lĩnh vực** | |  | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG**  **PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | |  | **22** | **22** | **22** | **24** |  |
|  | **Trong đó: - Lĩnh vực thể chất** | | | |  | ***6*** | ***8*** | ***8*** | ***7*** |  |
|  | **- Lĩnh vực nhận thức** | | | |  | ***2*** | ***3*** | ***3*** | ***4*** |  |
|  | **- Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | |  | ***4*** | ***3*** | ***3*** | ***5*** |  |
|  | **- Lĩnh vực TCKNXH** | | | |  | ***3*** | ***2*** | ***1*** | ***1*** |  |
|  | **- Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | |  | ***6*** | ***7*** | ***7*** | ***7*** |  |
|  | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | |  | ***18*** | ***20*** | ***21*** | ***19*** |  |
|  | Trong đó:  - Đón trả trẻ | | | |  | 1 | 2 | 3 | 1 |  |
|  | - Thể dục sáng | | | |  | 1 | 2 | 1 | 2 |  |
|  | - Hoạt động góc | | | |  | 4 | 3 | 4 | 4 |  |
|  | - Hoạt động ngoài trời | | | |  | 2 | 1 | 2 | 2 |  |
|  | - Vệ sinh ăn ngủ | | | |  | 1 | 5 | 2 | 2 |  |
|  | - Hoạt động chiều | | | |  | 6 | 1 | 4 | 3 |  |
|  | - Đón trả trẻ + Hoạt động chiều | | | |  | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
|  | - Hoạt động học + Hoạt động ngoài trời | | | |  | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
|  | - Hoạt động học + Hoạt động góc | | | |  | 2 | 2 | 3 | 1 |  |
|  | - Hoạt động học + Hoạt động chiều | | | |  | 2 | 1 | 0 | 2 |  |
|  | - Hoạt động học | | | |  | **1** | **2** | **1** | **2** |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Tên nhánh 1: Động vật nuôi trong gia đình** | 1 | Từ 27/12 đến 31/12/2021 |  |  |
| **Tên nhánh 2: Động vật sống dưới nước** | 1 | Từ 3/01 đến 7/01/2022 |  |  |
| **Tên nhánh 3: Côn trùng** | 1 | Từ 10/01 đến 14/01/2022 |  |  |
| **Tên nhánh 4: Động vật sống trong rừng** | 1 | Từ 17/01 đến 21/01/2022 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh1:**  **“Động vật nuôi trong**  **gia đình”** | **Nhánh 2**  **“Động vật sống**  **dưới nước”** | **Nhánh 3:**  **“Côn trùng”** | **Nhánh 4:**  **“Động vật sống**  **trong rừng”** |
| **Giáo viên** | - Giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề:" Động vật nuôi trong gia đình"  - Chuẩn bị tranh ảnh, băng đĩa video, tài liệu liên quan đến chủ đề động vật nuôi trong gia đình.  - Đồ dùng, đồ chơi,dụng cụ, nguyên học liệu trực tiếp tham gia dạy trẻ và để trẻ hoạt động trong các hoạt động của chủ đề động vật nuôi trong gia đình  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện... liên quan tới chủ đề động vật nuôi trong gia đình và gần gũi với trẻ.  - Bảng tuyên truyền cho phụ huynh ngoài cửa lớp về chủ đề | - Giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề: "Động vật sống dưới nước"  - Chuẩn bị tranh ảnh, băng đĩa video, tài liệu liên quan đến chủ đề động vật sống dưới nước.  - Đồ dùng, đồ chơi,dụng cụ, nguyên học liệu trực tiếp tham gia dạy trẻ và để trẻ hoạt động trong các hoạt động của chủ đề động vật sống dưới nước.  - Lựa chọn 1 số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện... liên quan tới chủ đề và gần gũi với trẻ  - Lập kế hoach chủ đề động vật sống dưới nước cụ thể, rõ ràng.  - Bảng tuyên truyền cho phụ huynh ngoài cửa lớp về chủ đề | - Giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề: "Côn trùng"  - Chuẩn bị tranh ảnh, băng đĩa video, tài liệu liên quan đến chủ đề côn trùng.  - Đồ dùng, đồ chơi,dụng cụ, nguyên học liệu trực tiếp tham gia dạy trẻ và để trẻ hoạt động trong các hoạt động của chủ đề côn trùng.  - Lựa chọn 1 số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện... liên quan tới chủ đề và gần gũi với trẻ.  - Bảng tuyên truyền cho phụ huynh ngoài cửa lớp về chủ đề | - Giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề: “Động vật sống trong rừng”  - Chuẩn bị tranh ảnh, băng đĩa video, tài liệu liên quan đến chủ đề động vật sống trong rừng.  - Đồ dùng, đồ chơi,dụng cụ, nguyên học liệu trực tiếp tham gia dạy trẻ và để trẻ hoạt động trong các hoạt động của chủ đề động vật sống trong rừng  - Lựa chọn 1 số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện... liên quan tới chủ đề và gần gũi với trẻ.  - Bảng tuyên truyền cho phụ huynh ngoài cửa lớp về chủ đề |
| **Nhà trường** | - Nhà trường duyệt kế hoạch chủ đề  - Bổ sung đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu theo thông tư (nếu có) | | | |
| **Phụ huynh** | - Cung cấp một số kiến thức cơ bản về một số động vật nuôi trong gia đình  - Ủng hộ các loại nguyên vật liệu phế thải: Vỏ hộp, bìa,lịch , sách báo cũ...  - Phụ huynh cho trẻ xem video, tranh ảnh, sách về chủ đề động vật nuôi, cho trẻ được quan sát trực tiếp các con vật nuôi tại gia đình hoặc ở một nơi khác. | - Cung cấp một số kiến thức cơ bản về chủ đề:" Động vật sống dưới nước "  - Ủng hộ các loại nguyên vật liệu phế thải: Vỏ hộp, bìa,lịch , sách báo cũ  **-** Phụ huynh cho trẻ xem video, tranh ảnh, sách về chủ đề động vật dưới nước, cho trẻ được quan sát trực tiếp các động vật dưới nước tại gia đình hoặc ở một nơi khác. | - Cung cấp một số kiến thức cơ bản về chủ đề:"Côn trùng"  - Ủng hộ các loại nguyên vật liệu phế thải: Vỏ hộp, bìa,lịch , sách báo cũ  - Phụ huynh cho trẻ xem video, tranh ảnh, sách về chủ đề côn trùng, cho trẻ được quan sát trực tiếp các con côn trùng tại gia đình hoặc ở một nơi khác | - Cung cấp một số kiến thức cơ bản về chủ đề:" Động vật sống trong rừng "  - Ủng hộ các loại nguyên vật liệu phế thải: Vỏ hộp, bìa,lịch, sách báo cũ  - Phụ huynh cho trẻ xem video, tranh ảnh, sách về chủ đề động vật sống trong rừng, cho trẻ được quan sát trực tiếp các động vật sống trong rừng ở vườn bách thú... |
| **Trẻ** | -Chuẩn bị tâm thế cùng cô tìm hiểu chủ đề mới  - Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động  - Trò chuyện, trao đổi với cô giáo, các bạn, bố mẹ về chủ đề động vật | | | |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT**

| **tt** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | | - Cô niềm nở đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân và gắn ảnh “Bé đến lớp, bé ở nhà”.  - Nhắc cho trẻ một số thói quen vệ sinh cá nhân (sát khuẩn,đo nhiệt độ, súc miệng nước muối).  - Nhắc nhở trẻ biết chào hỏi lễ phép.  - Nghe các bài hát, bản nhạc, nhạc thiếu nhi gần gũi trong chủ đề: Gà trống mèo con và cún con, Gà gáy le te, Đố bạn, Chú voi con Bản Đôn, cá vàng bơi…  - Nghe các bài ca dao, đồng dao câu đố, hò, vè trong chủ đề động vật: Đồng dao: Đi cầu đi quán, con mèo mà trèo cây cau, con gà cục tác lá chanh. Câu đố: con gì mào đỏ gáy ò ó o.... Con gì ăn no bụng to mắt híp....  - Trò chuyện về con vật nuôi trong gia đình, các con vật mà trẻ biết qua hình ảnh.iết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản  - Chơi lắp ghép, một số góc chơi.  - Chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo trong chủ đề. | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | **\* Khởi động**: Đi với các kiểu đi theo đội hình vòng tròn: Nhanh, chậm, đi kiễng gót, bằng gót, đi khom...  **\* Trọng động**: Tập 5 động tác kết hợp với nhạc bài: “Một con vịt”  + Hô hấp: Gà gáy.  + Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao.  + Lưng, bụng: Đứng cúi về trước ngả người ra sau  + Chân: đứng kiễng gót hạ chân xuống.  + Bật: Bật tai chỗ.  - TCVĐ: Bắt chước tạo dáng  **\* Hồi tĩnh**: Đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập. | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **“Động vật nuôi trong gia đình”** | | **Ngày 27/12/2021**  **Lĩnh vực: PTTC**  **Tên hoạt động:**  “Bật liên tục vào 3 ô”  TCVĐ: Gà con nhảy múa | **Ngày 28/12/2021**  **Lĩnh vực: PTTCKNXH**  **Tên hoạt động:**  “Mèo con đáng yêu” | **Ngày 29/12/2021**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  “Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phái sau của bản thân” | **Ngày 30/12/2021**  **Lĩnh vực: PTNN**  **Tên hoạt động:**  Truyện "Vịt con lông vàng" | | **Ngày 31/12/2021**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  "Làm con gà bằng quả cà pháo"  (Mẫu) |  |
| **Nhánh 2**  **“Động vật sống dưới nước”** | | **Ngày 03/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNN**  **Tên hoạt động:**  Truyện "Chú cá vàng" | **Ngày 04/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  Bé tìm hiểu con vật sống dưới nước | **Ngày 05/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Vẽ con cá  (Mẫu) | **Ngày 06/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 | | **Ngày 07/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Dạy hát "Cá vàng bơi"  Nghe hát: Chú ếch con |  |
| **Nhánh3**  **“Côn trùng”** | | **Ngày 10/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTC**  **Tên hoạt động:**  “Ném xa bằng 1 tay”  TCVĐ: Cáo và em bé | **Ngày 11/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  “Nhận biết một số côn trùng có ích” | **Ngày 12/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Nặn các con côn trùng  (Đề tài) | **Ngày 13/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  Nhận biết phân biệt 1 và nhiều | | **Ngày 14/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Vận động múa : “Con chim non”  Nghe hát: Chim vành khuyên |  |
|  |  | **Nhánh 4**  **“Động vật sống**  **trong rừng”** | | **Ngày 17/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTC**  **Tên hoạt động:**  “Bò chui qua cổng”  TCVĐ: Đá bóng vào gôn | **Ngày 18/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNT**  **Tên hoạt động:**  “Nhận biết con voi” | **Ngày 19/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Dạy trẻ biểu diễn  + Hát: Cá vàng bơi  + Múa: Con chim non | **Ngày 20/01/2022**  **Lĩnh vực: PTNN**  **Tên hoạt động:**  Truyện "Sư tử và chuột nhắt". | | **Ngày 21/01/2022**  **Lĩnh vực: PTTM**  **Tên hoạt động:**  Tạo hình con thỏ bằng vân tgay |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **“Động vật nuôi trong gia đình”** | | *Ngày 27/12/2021*   * Quan sát: QS thời tiết * TCVĐ: “Cáo ơi ngủ à” * Chơi tự do: Chơi   khu vườn cổ tích và chợ quê. | *Ngày 28/12/2021*   * Quan sát: Con mèo và chăm sóc, bảo vệ con vật * TCVĐ: “Mèo và chim sẻ” * Chơi tự do: chơi khu vận động | *Ngày 29/12/2021*   * Quan sát: đồ chơi ngoài trời * TCVĐ: “Bắt chước tạo dáng” * Chơi tự do: chơi các đồ chơi ngoải trời. | *Ngày 30/12/2021*   * Quan sát: Con gà   - TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  - Chơi tự do: vẽ tự do trên sân | | *Ngày 31/12/2021*   * Quan sát: Góc thiên nhiên * TCVĐ: “Kéo co” * Chơi tự do: Khu cát nước |  |
| **Nhánh 2**  **“Động vật sống dưới nước”** | | *Ngày 03/01/2022*   * Quan sát: Con cá vàng * TCVĐ: “Nhảy như ếch”   - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoải sân trường | *Ngày 04/01/2022*  - Quan sát: Cây nảy mầm   * TCVĐ: “Bịt mắt bắt dê”   - Chơi tự do: vẽ tự do trên sân | *Ngày 05/01/2022*   * Quan sát: Thời tiết * TCVĐ: “Bắt chước tạo dáng” * Chơi tự do: Chơi   khu vườn cổ tích và chợ quê. | *Ngày 06/01/2022*   * Quan sát: Góc thiên nhiên * TCVĐ: “Nhảy như ếch”   - Chơi tự do: chơi khu vận động | | *Ngày 07/01/2022*   * Quan sát: Con cua * TCVĐ: “Ngón tay nhúc nhích”   - Chơi tự do: Xếp hình các con vật bằng sỏi. |  |
| **Nhánh3**  **“Côn trùng”** | | *Ngày 10/01/2022*   * Quan sát: Thời tiết   - TCVĐ: “Ném xa bằng 1 tay”  - Chơi tự do: chơi khu vận động | *Ngày 11/01/2022*   * Quan sát: Con chim   - TCVĐ: “Nhảy như ếch”  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài sân trường | *Ngày 12/01/2022*   * Quan sát: Góc thiên nhiên * TCVĐ: “Mèo và chim sẻ” * Chơi tự do: Chơi   khu vườn cổ tích và chợ quê. | *Ngày 13/01/2022*   * Quan sát: Đồ chơi ngoài trời * TCVĐ: “Bắt dê”   - Chơi tự do: vẽ tự do trên sân trường | | *Ngày 14/01/2022*  - Quan sát: QS cây lá to, cây lá nhỏ   * TCVĐ: “Cáo ơi ngủ à”   - Chơi tự do: Chơi khu vận động |  |
| **Nhánh 4**  **“Động vật sống**  **trong rừng”** | | *Ngày 17/01/2022*   * Quan sát: QS Cây nảy mầm * TCVĐ: “Kéo co” * Chơi tự do: Chơi   khu vườn cổ tích và chợ quê. | *Ngày 18/01/2022*   * Quan sát: QS Thời tiết   - TCVĐ: “Ném xa bằng 1 tay”   * Chơi tự do: Chơi khu vận động | *Ngày 19/01/2022*   * Quan sát: Đồ chơi ngoài trời * TCVĐ: “Bắt dê” * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài sân trường | *Ngày 20/01/2022*   * Quan sát: QS con thỏ * TCVĐ: “Nhảy như ếch” * Chơi tự do: Chơi   khu vườn cổ tích và chợ quê. | | *Ngày 21/01/2022*   * Quan sát: QS góc thiên nhiên * TCVĐ: “Mèo và chim sẻ” * Chơi tự do: vẽ tự do trên sân trường |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Rèn cho trẻ có thói quen kỹ năng rửa tay lau mặt trước, sau khi ăn và khi đi vệ sinh.  - Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc có trong bữa ăn: thịt cá, trứng sữa...  - Rèn trẻ ăn hết xuất, biết tên các món ăn hàng.  - Động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất, không rơi vãi.  - Rèn cho trẻ kỹ năng xúc miệng nước muối  - Rèn thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Rèn trẻ kĩ năng tự phục vụ bản thân: cởi, mặc quần áo khi thời tiết thay đổi.  - Nghe các bài hát ru nhẹ nhàng: Con cò đi đón cơn mưa, lượn tròn lượn khéo…giúp trẻ ngủ ngon giấc, ngủ đúng giờ. | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | | **Nhánh 1**  **“Động vật nuôi trong gia đình”** | *Ngày 27/12/2021*  - Làm quen với bài hát trong chủ đề con vật nuôi trong gia đình  - Chơi tư do | *Ngày 28/12/2021*  - Đọc đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau  - Ôn: Trẻ thể hiện được tình cảm và cách chăm sóc con mèo.  - Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi. | *Ngày 29/12/2021*  - Ôn nhận biết phía trên-phía dưới-phái trước - phía sau của bản thân  - Chơi góc nghệ thuật | | *Ngày 30/12/2021*  - Làm quen câu chuyện: “Chú cá vàng”  - Ôn bài: “Vịt con lông vàng”  - Chơi góc tự chọn | *Ngày 31/12/2021*  - Hoàn thiện sản phẩm bài “làm con gà bằng quả cà pháo”  - Câu đố về các con vật nuôi  - Nêu gương bé ngoan |  |
| **Nhánh 2**  **“Động vật sống dưới nước”** | *Ngày 04/01/2022*   * Dạy trẻ học một số câu thoại trong câu chuyện “ Chú cá vàng”   - Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp | *Ngày 05/01/2022*  - Làm quen bài thơ: Rong và cá  - Chơi tự do | *Ngày 06/01/2022*  - Làm quen với bài thơ “Cá ngủ ở đâu”  - Rèn kĩ năng góc xây dựng. | | *Ngày 07/01/2022*  - Ôn: Vận động múa “con chim non”  - Nghe các bài hát về chủ đề  - Chơi góc nghệ thuật, chơi đồ chơi xếp hình, lắp ghép | *Ngày 08/01/2022*  - Hoàn thiện sản phẩm của chủ đề.  - Nêu gương bé ngoan |  |
| **Nhánh3**  **“Côn trùng”** | *Ngày 10/01/2022*  - Giải các câu đố, đọc đồng dao: Con Kiến  - Rèn kĩ năng trẻ kể chuyện. | *Ngày 11/01/2022*  - Ôn kiến thức về con côn trùng có ích và có hại và trẻ trả lời 1 số câu hỏi: Vì sao con chim biết bay?...  - Chơi góc nghệ thuật | *Ngày 12/01/2022*  - Hoàn thiện bài tạo hình  - Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn lắp | | *Ngày 13/01/2022*  - Ôn Toán: Một và nhiều  - Làm quen bài đồng dao: Con Voi | *Ngày 14/01/2022*  - Ca hát và vận động các bài hát đã học trong chủ đề  - Nêu gương bé ngoan |  |
| **Nhánh 4**  **“Động vật sống trong rừng”** | *Ngày 17/01/2022*  - Trò chuyện, xem video con vật sống trong rừng.  - Chơi đồ chơi xếp hình, lắp ghép | *Ngày 18/01/2022*  - Đọc đồng dao: “Con voi”  - Chơi góc nghệ  thuật. | *Ngày 19/01/2022*  - Hướng dẫn trò chơi: “Ghép bạn”  - Chơi góc nghệ thuật, chơi đồ chơi xếp hình, lắp ghép | | *Ngày 20/01/2022*  - Ôn truyện: “Sư tử và chuột nhắt”  - Ôn: Cho trẻ biểu diễn ca hát và vận động các bài hát đã học trong chủ đề | *Ngày 21/01/2022*  - Tổng kết hoàn thiện sản phẩm của chủ đề.  - Nêu gương bé ngoan |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **tt** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | - Trẻ biết vai chơi và có một số kỹ năng đơn giản thao tác vai chơi  - Biết giới thiệu các món ăn và chia thức ăn ra bát đĩa | - Thực hiện công việc:  + Mua thực phẩm.  + Chế biến thực phẩm.  + Nấu các món ăn.  + Bày và giới thiệu các món ăn.  - Mua cá, tôm, thịt gà...gia vị  - Chế biến món cá rán, gà rán...  - Bày ra đĩa, giới thiệu món ăn | - Tạp dề, mũ  - Bộ nấu ăn: Nồi, bát, thìa, đĩa, đũa, dao, thớt, đũa, thìa, lọ xúp, dầu ăn, muối, bột ngọt, khăn trải bàn. Thực phẩm: tôm, cua, cá, trứng, thịt gà | x | x | x | x |
| - Nhà hàng hải sản |  | x |  |  |
| - Nhà hàng gà ngon vịt ngon | x |  | x |  |
| * Đặc sản núi rừng. |  |  |  | x |
| **Bác sỹ thú y** | - Biết thực hiện công việc, thao tác của bác sĩ : khám bệnh, cặp nhiệt độ, tiêm thuốc  - Sử dụng lời nói, nhẹ nhàng, ân cần, lễ phép lịch sự với bản thân  - Tư vấn cho bệnh nhân | - Thực hiện công việc:  + Mặc trang phục, bảo hộ.  + Sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ.  + Thực hiện các thao tác khám, chữa bệnh  - Bác sĩ thú y. | - Trang phục bác sĩ, dụng cụ y tế, một số thuốc. | x | x | x | x |
| **Bán hàng** | - Biết chào mời. Biết lấy đúng hàng cho khách.  - Biết nhận tiền và cảm ơn khách hàng | - Thực hiện các thao tác:  + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp.  + Mời chào khách hàng.  + Nói giá hàng.  + Lấy đúng hàng cho khách. | - Bảng giá, tiền, cân.  - Đồ chơi con vật, thức ăn cho gia súc, chuồng, xích,  - Các con vật: cá, tôm, cua, gà, mèo, chó…. | x | x | x | x |
| - Cửa hàng hải sản tươi sống | - Các loại động vật sống dưới nước |  | x |  |  |
| - Cửa hàng thực phẩm sạch | - Các loại gia cầm và gia súc | x |  | x |  |
| - Cửa hàng đặc sản | * Các loại động vật trong rừng |  |  |  | x |
| **2** | **Góc Xây dựng** |  | - Trẻ biết cách sử dụng gạch xếp tường bao, cổng , xây nhà chuồng cho các con vật  - Trẻ tự nhận vai chơi, phối hợp cùng để tạo nên công trình.  - Chơi đoàn kết và thân thiện với bạn | - Thực hiện công việc:  + Sắp xếp tường bao, hàng rào.  + Phân chia các khu vực cổng, tường bao, chuồng trại, ao cá...  + Sắp xếp khu vực trồng cây và hoa | - Đồ chơi lắp ghép, các nguyên vật liệu: gạch, khối xốp, cây hoa, cây xanh có gắn ráp…  - Đồ chơi con vật | x | x | x | x |
| - Xây trang trại chăn nuôi | x |  |  |  |
| - Xây vườn bách thú |  |  | x | x |
| - Xây ao cá |  |  | x |  |  |
| **3** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | - Trẻ có kỹ năng sử dụng các thao tác tạo hình như: Vẽ, nặn, làm đồ dùng đồ chơi để hoàn thành sản phẩm.  - Trẻ có kỹ năng gắn, dính, vê  - Trẻ biết yêu quý sản phâmr của mình làm ra | + Tạo hình :  - Tô màu, trang trí tranh các con vật | - Tranh tô màu  - Vật mẫu: con vật, thức ăn. Xích, chuông đeo cổ cho con vật.  - Tranh mẫu: các con vật  - Màu nước, màu sáp, đồ in ấn…  - Nguyên học liệu: vỏ sữa, nắp chai… | x | x | x | x |
| - Nặn con vật bé yêu, nặn thức ăn cho con vật: gà, chó, mèo, vịt, cua, cá, con sâu, con bướm, thỏ… | x | x | x | x |
| - Vẽ màu sáp, màu nước, in hình chấm màu tạo ra các con vật | x | x | x | x |
| - Làm chuồng, xích, chuông đeo cổ cho con vật nuôi.  - Làm các con vật từ các nguyên học liệu từ quả cà pháo,vỏ sữa chua … tạo hình thành con gà, con vịt… | x |  |  |  |
| **Âm nhạc** | - Trẻ thuộc và hát theo nhạc một số bài hát trong chủ đề  - Biết hát và biểu diễn kết hợp với một số dụng cụ âm nhạc.  - Trẻ mạnh dạn tự tin khi tham gia các hoạt động nghệ thuật | + Âm nhạc :  - Hát múa, vận động các bài hát trong chủ đề: Cá vàng bơi, Con chim non, Chú ếch con, Đố bạn, Gà trống mèo con và cún con... | - Một số dụng cụ âm nhạc như: Xắc xô, thanh la, trống, phách tre… | x | x | x | x |
| **4** | **Góc**  **Học tập** |  | - Trẻ biết lựa chọn, sưu tầm và cắt con vật theo đúng bảng chơi  - Trẻ biết cách đếm và gắn, nối đúng số lượng.  - Biết thực hiện thao tác với các bảng chơi đúng yêu cầu của nội dung bảng chơi.  - Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi. | - Sưu tầm các con vật nuôi.  - Phân loại con vật 2 chân, con vật 4 chân  - Tìm thức ăn cho con vật.  - Tìm con vật tương ứng với số lượng.  - Xếp theo lô zích các con vật | - Mẫu hướng dẫn chơi ở các bảng chơi  - Bộ đồ dùng học toán theo chủ đề  - Các bảng chơi  - Tranh, hình ảnh các con vật.  - Lô tô các con vật. | x |  |  |  |
| - Sưu tầm các động vật dưới nước.  - Phân loại động vật nuôi, động vật dưới nước.  - Nối nhóm có số lượng 4  - Tìm con vật tương ứng với số lượng.  - Xếp theo lô zích các con vật |  | x |  |  |
| - Sưu tầm các con côn trùng.  - Phân loại lợi ích con côn trùng: có lợi, có hại.  - Phân biệt 1 và nhiều.  - Ghép hình các con vật. |  |  | x |  |
| - Sưu tầm các động vật trong rừng  - Phân loại động vật hung dữ, con vật hiền lành.  - Phân biệt động vật nuôi, động vật trong rừng.  - Phân biệt một và nhiều. |  |  |  | x |
| **5** | **Góc**  **Truyện** |  | Trẻ biết mở sách xem tranh, biết nói nội dung trong bức tranh  - Trẻ biết chơi với các con rối, thể hiện những lời thoại đơn giản | - Chọn sách trẻ thích, lật từng trang xem tranh và nói nội dung bức tranh theo đúng chủ đề  - Sử dụng con rối thể hiện lời nói biểu cảm theo nhân vật trong các câu truyện đã học trong chủ đề. | - Tranh truyện  - Rối | x | x | x | x |
| **6** | **Góc thể chất** |  | - Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi thể chất | - Cô bao quát trẻ chơi, động viên giúp trẻ thể hiện sáng tạo  - Trẻ chọn đồ chơi theo ý thích  -Thực hiện các kỹ năng sử dụng dụng cụ trong các trò chơi vận động theo ý thích của trẻ | - Cà kheo  - Ném vòng cổ chai  - Tạ | x | x | x | x |
| **7** | **Góc thiên nhiên** |  | - Quan sát cô gieo hạt  - Biết chăm sóc cây  - Yêu thích tham gia vào hoạt động thiên nhiên  - Giữ vệ sinh sạch sẽ khi tham gia hoạt động | - Quan sát cô gieo hạt  - Biết chăm sóc cây | - Hạt giống: Hạt rau cải, mồng tơi, hạt đỗ, lạc…  - Bình tưới nước, rổ đựng, khăn lau… | x | x | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH: ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 27/12/2021 – 31/12/2021**

***Thứ 2 ngày 27 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động: + VĐCB: Bật liên tục vào 3 ô**

**+ TCVĐ: Gà con nhảy múa**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**1. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ biết tên vận động cơ bàn, biết nhún chân bật vào các ô.

- Trẻ nhớ tên trò chơi và biết cách chơi TCVĐ

- Trẻ có kỹ năng bật bằng 2 chân liên tục vào 3 ô, bật khéo léo không chạm vào ô.

- Trẻ tích cực tham gia vận động.

**2. Chuấn bị:**

- Sân tập bằng phẳng.

- Trang phục cô và trẻ gọn gàng.

- 1 dây thừng, 3 vòng thể dục, 4 ô làm bằng tre (Đường kính 30x30cm)

- 2 tấm vải có dạng hình tròn có đường kính 1,2 – 1,5m, 6- 8 con gà

- Nhạc các bài hát: Bắt chước các con vật/pinkfong, một con vịt, đàn gà trong sân

- Mũ gà , vịt

**3. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức:**

- Cô cho trẻ nhảy theo nhạc bài hát : Bắt chước các con vật/pinkfong

- Cô giới thiệu: Trang trại tổ chức hội thi “Vui hội ngày xuân”.

**-** Giới thiệu hai đội: Đội gà con (bạn nam) và đội vịt con (bạn nữ), cho trẻ đeo mũ gà, mũ vịt

**HĐ1: Khởi động**

- Đến với hội thi ngày hôm nay các chú gà con, vịt con sẽ trải qua 3 phần thi

+ Phần thi thứ nhất: Đồng diễn thể dục

+ Phần thi thứ hai: Gà, vịt tài năng

+ Phẩn thi thứ ba: Gà, vịt chung sức

- Cô cho trẻ khởi động đi các kiểu đi theo hiệu lệnh (Đi nhanh, đi chậm, đi bằng gót chân, đi bằng mũi bàn chân, đi khom)

- Cô cho trẻ về đội hình 4 hàng ngang

**HĐ2: Trọng động**

\*Phần thi thứ l: Đồng diễn thể dục

- Tập bài tập phát triển chung kết hợp bài hát: “Một con vịt”

+ ĐT1 Tay: 2 tay đưa ra trước, lên cao

+ ĐT2 Chân: đứng kiễng gót hạ chân xuống

+ ĐT3 Bụng: Đứng cúi về trước ngả người ra sau

+ ĐT4 Bật: Bật tai chỗ

\*ĐTNM: Động tác chân (Tập 2 lần x 4 nhịp)

\*Phần thi thứ 2: Tài năng

- VĐCB: Bật liên tục vào 3 ô

- Cô cho trẻ di chuyển về đội hình 4 hàng ngang (Mỗi chú gà, vịt đứng vào1chấm tròn)

- Cô giới thiệu tên vận động: “Bật liên tục vào 3 ô”

(Cô phụ mang 2 cái ô bật làm bằng dây thừng 30 x 35cm)

- Cô tập mẫu cho trẻ quan sát lần 1

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích: Khi có hiệu lệnh “chuẩn bị” hai tay cô chống hông, hai chân chụm lại. Khi có hiệu lệnh “bật” cô nhún chân bật vào ô, tiếp đất bằng cả 2 bàn chân, chú ý khi bật không giẫm chân vào ô. Cứ như thế, cô bật qua các ô, đến ô cuối cùng thì bật ra ngoài rồi đi nhẹ nhàng về cuối hàng đứng.

- Cô gọi 2 trẻ lên tập

- Cô cho trẻ nhận xét

- Cô nhận xét

\*Trẻ thực hiện

- Lần 1: Bật 3 ô làm bằng thừng (30 x 35cm). Lần lượt 2 trẻ lên tập (cô chú ý hướng dẫn, sửa sai và động viên trẻ)

- Lần 2: Bật 3 ô là vòng thể dục, lần lượt 2 trẻ lên tập (cô chú ý hướng dẫn, sửa sai và động viên trẻ)

- Lần 3: Bật 4 ô làm bằng tre: Cả lớp tập dưới hình thức thi “Trồng hoa cho trang trại”. Các chú gà, vịt bật xong lấy 1 khóm hoa trồng vào trang trại (đội gà trống trồng hoa màu vàng, đội vịt trồng hoa màu đỏ). Đội nào trồng được nhiều khóm hoa hơn đội đó sẽ giành chiến thắng. Thời gian là 1 bản nhạc.

- Cô tổ chức cho trẻ thi đua và nhận xét

- Cô hỏi lại trẻ tên vận động cơ bản

- Cô dẫn dắt giới thiệu trò chơi vận động

\*Phần thi thứ 3: Gà vịt chung sức

- Trò chơi vận động: "Những chú gà nhảy múa"

- Cô giới thiệu tên trò chơi:" Những chú gà nhảy múa "

- Cô nêu cách chơi: Hai đội đứng xung quanh tấm vải và cầm thật chặt vào mép vải, những con gà sẽ để ở trong tấm vải. Khi cô bật nhạc nhanh, chậm thì các con hất tay lên, xuống theo tiếng nhạc nhanh, chậm sao cho thật khéo, không để cho chú gà bị rơi ra khỏi tấm vải là thắng cuộc.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần (cô chú ý bao quát trẻ)

- Sau mỗi lần chơi giáo viên kết hợp kiểm tra kết quả của 2 đội chơi và động viên trẻ

**HĐ3: Bé thư giãn**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng thăm quan trang trại theo nhạc bài hát “đàn gà trong sân” sau đó cho trẻ ngồi nghỉ và chụp hình lưu niệm

- Kết thúc giờ học

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trẻ. Ghi số trẻ thực tế đi học trên sĩ số lớp.

- Cô quan sát trẻ trong các giờ: Đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, ăn ngủ, hoạt động chiều...về tình hình sức khỏe của trẻ. Ghi cụ thể số trẻ bình thường, số trẻ bất thường - lý do (ho, sốt, mệt...)

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô quan sát trẻ để biết được cảm xúc của trẻ, thái độ của trẻ: trẻ vui vẻ hoà đồng với các bạn, cáu gắt, khó chịu, quấy khóc, buồn bực, giận dữ...trong các hoạt động. Ghi cụ thể những trẻ thể hiện cảm xúc như thế nào, cô cần lưu tâm đến những trẻ đó.

- Hoạt động học: Các biểu hiện về cảm giác và sự tham gia của trẻ khi hoạt động: Trẻ có hào hứng khi thực hiện vận động và tích cực tham gia trò chơi cùng cô và các bạn không?

=> Phương án Cô cùng các bạn động viên, khích lệ, giúp đỡ trẻ

**3. Kiến thức, kỹ năng:**

- Quan sát, đánh giá kỹ năng của trẻ thông qua các hoạt động: Thể dục sáng, kỹ năng vệ sinh rửa tay, lau mặt, hoạt động chiều…

- Hoạt động học: Bao nhiêu trẻ đã nhớ tên vận động? Bạn nào chưa thực hiện tốt kỹ năng phối hợp nhịp nhàng chân, tay, để giữ thăng bằng khi bật vào các ô?

- Hoạt động ngoài trời: Đánh giá kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi vận động

- Hoạt động góc: Đánh giá kỹ năng trẻ thực hiện chơi trong các góc chơi (thao tác chơi, thực hiện vai chơi của trẻ như thế nào)

- Góc học tập: Trẻ đã được phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ (so sánh, phân tích…) chưa? Trẻ đã tiến bộ trong kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ giúp nhau trong học tập chưa?

**=>** Phương án giáo viên hướng dẫn và sửa kỹ năng cho trẻ khi trẻ chưa làm được. Cung cấp học liệu toán phong phú đa dạng, kết hợp thiết kế các tranh gợi ý hoạt động ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ.

***Thứ 3 ngày 28 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động: Mèo con đáng yêu**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội**

**1. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ biết làm theo yêu cầu và trả lời được câu hỏi của cô.

- Trẻ thể hiện tình cảm yêu quý và chăm sóc chú mèo: thích thú, ngắm nhìn, bế, vuốt ve chú mèo

- Thích cùng người lớn chăm sóc chú mèo: chải lông, bế mèo, cho mèo ăn.

- Giáo dục trẻ yêu quý và chăm sóc các con vật nuôi

**2. Chuẩn bị**

- Con mèo thật.

- Thức ăn cho mèo, nơ, chuông, áo của mèo, lược chải lông mèo.

- Video bé chăm sóc mèo: Chơi với mèo, cho mèo ăn.

- Tranh một số hành vi đúng sai bé chơi với mèo. Hình mặt cười, mặt mếu.

- Bài hát: “Gà trống mèo con và cún con” “Ai cũng yêu chú mèo”

**3. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức:**

- Ca hát vận động: “Gà trống mèo con và cún con”

- Bài hát nói về những con vật nào?

- Bắt chước tiếng kêu của một số con vật: mèo, gà, chó

**\*Hoạt động 1**: Video bé chăm sóc mèo.

- Cho trẻ xem video bé chăm sóc mèo:

- Con vừa được xem hình ảnh gì?

- Bạn Uyên phụ giúp mẹ làm gì để chăm mèo?

- Tình cảm của bạn Uyên như thế nào đối với mèo?

- Nhà bạn nào nuôi mèo?

- Mèo nhà con có điểm gì đáng yêu?

- Đã bao giờ con bế mèo chưa? Con cảm thấy thế nào?

- Mèo nhà con thích ăn thức ăn gì?

- Con làm gì để chăm sóc mèo?

\* Trò chơi chuyển tiếp

- Làm tiếng mèo kêu khi mèo vui: “meo meo”, khi mèo buồn: “mèo mèo”

- Đi êm như mèo

**\*Hoạt động 2: Chú mèo đáng yêu.**

- Cô giới thiệu một người bạn mới đến chơi

- Con đoán xem là ai? Cô tặng trẻ chú mèo

- Gọi tên chú mèo?

- Cô bế mèo, vuốt lông, xoa đầu, âu yếm với chú mèo

- Con thấy chú mèo này thế nào?

- Cho trẻ bế mèo, vuốt lông mèo

- Con thấy lông mèo thế nào?

- Muốn lông mượt bạn nào giúp cô chải lông cho mèo

- Làm đẹp cho mèo: buộc nơ, đeo chuông. Con thấy chú mèo có đáng yêu không?

- Chụp ảnh với chú mèo

- Chơi với mèo con thấy thế nào?

- Khi mèo đói con phải làm gì?

- Cho mèo ăn, uống: Hướng dẫn trẻ cách cho mèo ăn

- Cô mặc áo cho mèo và hỏi trẻ: Cô đang làm gì?

- Trời lạnh cô mặc áo ủ ấm cho mèo. Đến giờ mèo đi ngủ chào tạm biệt bạn mèo

**\* Hoạt động 3: Ai giỏi hơn.**

- Cô giới thiệu tranh các hành vi đúng sai với các con vật nuôi

- Cô giới thiệu trò chơi: “Bé cùng phân biệt hành vi đúng sai”

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội chơi, nhiệm vụ của mỗi đội là bật qua 3 vòng lên lấy tranh trong rổ và gắn vào bảng (hành vi đúng gắn mặt cười, hành vi sai gắn mặt mếu). Đội bạn trai gắn bảng màu đỏ, đội bạn gái gắn bảng màu xanh. Thời gian chơi cho mỗi đội là 1 bản nhạc, đội nào gắn được nhiều tranh và gắn đúng sẽ giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi, kiểm tra kết quả chơi

- Giáo dục trẻ yêu quý chú mèo và các con vật nuôi trong gia đình

**\* Kết thúc:** Ca hát vận động: “Ai cũng yêu chú mèo”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trẻ. Ghi số trẻ thực tế đi học trên sĩ số lớp.

- Cô quan sát trẻ trong các giờ: Đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, ăn ngủ, hoạt động chiều...về tình hình sức khỏe của trẻ. Ghi cụ thể số trẻ bình thường, số trẻ bất thường - lý do (ho, sốt, mệt...)

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô quan sát trẻ để biết được cảm xúc của trẻ, thái độ của trẻ: Trẻ vui vẻ hoà đồng với các bạn, cáu gắt, khó chịu, quấy khóc, buồn bực, giận dữ...trong các hoạt động. Ghi cụ thể những trẻ thể hiện cảm xúc như thế nào, cô cần lưu tâm đến những trẻ đó.

=> Phương án: Cô cùng các bạn động viên, khích lệ, giúp đỡ trẻ

**3. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hoạt động học: Kỹ năng trả lời các câu hỏi đàm thoại của cô, kỹ năng chơi trò chơi.

- Đánh giá kỹ năng trẻ thể hiện tình cảm với chú mèo: biết yêu quý, chăn sóc, bảo vệ con mèo.

- Có trẻ nào sợ khi tiếp xúc với con mèo không. Tìm ra nguyên, cô đưa ra biện pháp giúp đỡ trẻ

- Hoạt động ngoài trời: Đánh giá kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi vận động

- Hoạt động góc: Đánh giá kỹ năng trẻ thực hiện chơi trong các góc chơi (thao tác chơi, thực hiện vai chơi của trẻ như thế nào)

- Góc học tập: Trẻ đã được phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ (so sánh, phân tích…) chưa? Trẻ đã tiến bộ trong kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ giúp nhau trong học tập chưa?

**=>** Phương án giáo viên hướng dẫn và sửa kỹ năng cho trẻ khi trẻ chưa làm được. Cung cấp học liệu toán phong phú đa dạng, kết hợp thiết kế các tranh gợi ý hoạt động ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ.

***Thứ 4 ngày 29 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động: Dạy nhận biết phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân

- Rèn kỹ năng xác định nhanh vị trí các vật ở các phía: trên, dưới, trước, sau của bản thân. Phát triển khả năng định hướng trong không gian

- Trẻ tích cực tham gia các hoạt động

**2. Chuẩn bị**

- Nhạc bài: Gà trống, mèo con và cún con

- Cô và trẻ mỗi người 1 quả bóng nhựa

- Ba lô, mũ, khẩu trang, dép, dây thừng

**3. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức:**

- Gà mẹ cho gà con tập thể dục trước khi đi học.

- Cô cho trẻ hát và nhảy theo lời bài hát: Hãy nhảy như tôi

Mau thân ta lắc lư

Chân ta bước nhịp theo

Nào mình cùng nhảy múa vòng tròn

Đưa tay lên trên đầu bạn nhé

Cùng làm theo y như tôi đây

Nào mình cùng nhảy múa vòng tròn

Đưa tay xuống dưới chân nào bạn

Cùng làm theo y như tôi đây

Mình cũng đập đập đập bạn ơi

Đưa hai tay ra phía trước bạn ơi

Cùng làm theo y như tôi đây

Nào mình cùng nhảy múa vòng tròn

Đưa hai tay ra phía sau lưng bạn ơi

Cùng làm theo y như tôi đây

Nào mình cùng nhảy múa vòng tròn

\*Đàm thoại:

- Các con đưa tay ra những phía nào theo lời bài hát?

- Cô dẫn dắt trẻ vào bài học

**HĐ1: Bé nhận biết phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân**

- Gà mẹ tặng gà con bóng, cho trẻ lấy bóng về 3 tổ ngồi

**\*Nhận biết phía trên**

- Cho trẻ chơi với bóng

+ Tung bóng lên đầu?

+ Khi tung bóng lên cao qua đầu các con có nhìn thấy bóng không?

+ Muốn nhìn thấy bóng con phải làm gì?

+ Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy bóng? (Cho trẻ nhắc lại từ “phía trên” 2-3 lần)

- Cô khái quát: Những gì mà ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được thì gọi là phía trên

**\*Nhận biết phía dưới**

+ Các chú gà có chơi đá bóng và lăn bóng không nhỉ?

+ Vậy khi đá bóng hay lăn bóng con có nhìn thấy bóng không? + Lúc này bóng ở đâu?

+ Muốn nhìn thấy bóng ở dưới sàn, các chú gà phải làm gì?

+ Bóng ở phía nào của con? (Cho trẻ nhắc lại từ “phía dưới” 2-3 lần)

- Cô khái quát: Những gì mà các con phải cúi xuống mới nhìn thấy được thì gọi là phía dưới.

**\*Nhận biết phía trước**

- Các chú gà con chơi tung bóng cho nhau

+ Con tung bóng cho bạn, con có nhìn thấy bóng không?

+ Bóng đang ở phía nào của con? (Cho trẻ nhắc lại từ “phía trước” 2-3 lần)

- Cô khái quát: Phía trước là những gì ở trước mặt mà con nhìn thấy được

**\*Nhận biết phía sau**

+ Cho chú gà giấu bóng ra sau lưng

+ Khi giấu bóng ra sau lưng, các chú gà có nhìn thấy bóng của mình không?

+ Vậy muốn nhìn thấy bóng, các chú gà phải làm gì?

+ Bóng đang ở phía nào của con? (Cho trẻ nhắc lại từ “phía sau” 2-3 lần)

- Cô khái quát: Những gì mà phải quay đầu ra sau mới nhìn thấy được thì gọi là phía sau.

- Gà mẹ yêu cầu các chú gà con đưa bóng về đúng phía của mình:

+ Bóng ở phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau

(Cô ra hiệu lệnh nhanh dần cho trẻ thực hiện)

**\*HĐ2: Gà thi tài (luyện tập và củng cố)**

**TC: Chuyển bóng**

Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cô chia trẻ làm 4 đội chơi và đứng thành 4 hàng dọc. Nhiệm vụ của 4 đội chơi là chuyển bóng theo các vị trí cô yêu cầu, nếu đội nào chuyển được nhiều bóng sẽ giành chiến thắng. thời gian chơi là 1 bản nhạc

+ Chuyển bóng lên phía trên (qua đầu)

+ Chuyển bóng xuống phía dưới (dưới chân)

+ Chuyển bóng ra phía trước (trẻ phải chuyển bóng cho bạn phía trước mặt mình, cho trẻ đứng cuối hàng chuyển lên)

+ Chuyển bóng ra phía sau (trẻ phải đưa bóng cho bạn phía sau mình)

**\* Kết thúc:** Gà mẹ cùng gà con đi học(vận động theo nhạc quanh lớp)

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trẻ. Ghi số trẻ thực tế đi học trên sĩ số lớp.

- Cô quan sát trẻ trong các giờ: Đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, ăn ngủ, hoạt động chiều...về tình hình sức khỏe của trẻ. Ghi cụ thể số trẻ bình thường, số trẻ bất thường - lý do (ho, sốt, mệt,...)

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô quan sát trẻ để biết được cảm xúc của trẻ, thái độ của trẻ: trẻ vui vẻ hoà đồng với các bạn, cáu gắt, khó chịu, quấy khóc, buồn bực, giận dữ...trong các hoạt động. Ghi cụ thể những trẻ thể hiện cảm xúc như thế nào, cô cần lưu tâm đến những trẻ đó.

- Hoạt động học: Các biểu hiện về cảm giác và sự tham gia của trẻ khi hoạt động: Trẻ có hào hứng khi thực hiện vận động và tích cực tham gia trò chơi cùng cô và các bạn không?

=> Phương án Cô cùng các bạn động viên, khích lệ, giúp đỡ trẻ

**3. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hoạt động học: Đánh giá kỹ năng của trẻ trong hoạt động học nhận biết phía trên – dưới, phía trước – sau của bản thân, trả lời các câu hỏi,kỹ năng chơi trò chơi và khả năng ghi nhớ tư duy

- Hoạt động ngoài trời: Đánh giá kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi vận động

- Hoạt động góc: Đánh giá kỹ năng trẻ thực hiện chơi trong các góc chơi (thao tác chơi, thực hiện vai chơi của trẻ như thế nào)

- Góc học tập: Trẻ đã được phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ (so sánh, phân tích…) chưa? Trẻ đã tiến bộ trong kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ giúp nhau trong học tập chưa?

**=>** Phương án giáo viên hướng dẫn và sửa kỹ năng cho trẻ khi trẻ chưa làm được. Cung cấp học liệu toán phong phú đa dạng, kết hợp thiết kế các tranh gợi ý hoạt động ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ.

***Thứ 5 ngày 30 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động: kể chuyện “Vịt con lông vàng”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**1. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu được nội dung truyện

- Trẻ nhớ diễn biến và tình tiết của truyện

- Trẻ trả lời được các câu hỏi theo nội dung truyện: Trả lời đủ câu, rõ ràng, mạch lạc.

- Giáo dục trẻ biết nghe lời người lớn, vệ sinh sạch sẽ để cơ thể luôn khỏe mạnh.

**2. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát: “Đàn vịt con”, “Một con vịt”

- Rối vịt mẹ, vịt con và trang phục hóa trang vịt mẹ và vịt con

**3. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức:** **Chơi trò chơi đoán tiếng kêu của con gì**

- Cho trẻ nghe tiếng kêu của các con vật và đoán tên các con vật

+ Tiếng kêu của con : Chó, mèo, gà, vịt

- Cô dẫn dắt trẻ vào câu chuyện

**\* Hoạt động 1: Câu chuyện bé yêu**

- Cô kể chuyện lần 1

=> Giảng nội dung truyện : Truyện kể về chú vịt con lông vàng tinh nghịch không nghe lời mẹ dặn chui vào ống khói bẩn lên có bộ mặt lấm lem

+ Giảng nghĩa từ “lấm lem” là bẩn nhiều chỗ.

- Cho trẻ chơi trò chơi: “Vịt con và cáo”

+ Cách chơi: Cô để 1 vòng tròn to bằng dây thừng đủ chỗ trẻ ngồi làm chuồng vịt. Cô phụ giả làm cáo, đàn vịt con đi theo vịt mẹ kiếm ăn, 2 tay gõ xuống sàn kêu “Vít… vít.. vít”. Khi cáo xuất hiện và nói: “Cáo đây” cả đàn vịt đứng dậy chạy nhanh theo mẹ về chuồng

- Cô kể lần 2 kết hợp rối:

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những ai?

+ Vịt con có bộ lông màu gì?

+Vịt mẹ dẫn vịt con đi đâu?

+ Vịt con nhìn thấy cái gì?

+ Vịt con chui vào đâu?

+ Sau khi chui vào ống khói bẩn vịt con bị làm sao?

+ Vịt mẹ gọi vịt con như thế nào? (Cho trẻ bắt chước tiếng vịt mẹ gọi con)

+ Vịt con đã làm gì để lại có bộ lông sạch sẽ?

+ Các con có nghịch bẩn không?

=> Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh không nghịch bẩn để cơ thể luôn khỏe mạnh

**\*Hoạt động 2: Bé xem phim**

- Cô cho trẻ tạo dáng những chú vịt đến xưởng phim và đọc bài thơ

“Một đàn vịt con

Lạch bạch theo mẹ

Đến chơi xưởng phim

Vừa đi vừa kêu

Vít Vít Vít Vít

Cái đuôi ngoe nguẩy

Trông thật đáng yêu

Xưởng phim đây rồi

Cùng ngồi với mẹ”

- Cho trẻ xem kịch “Vịt con lông vàng” do các cô đóng

**\*Kết thúc:** Cô và trẻ hát bài: “Một con vịt”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trẻ

- Cô quan sát, trò chuyện trực tiếp với trẻ trong các giờ: Đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, ăn ngủ, hoạt động chiều...về tình hình sức khỏe của trẻ

- Cô chú ý đến những trẻ có dấu hiệu bất thường của buổi học hôm trước

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô quan sát trẻ để biết được cảm xúc của trẻ, thái độ của trẻ: trẻ vui vẻ hoà đồng với các bạn, cáu gắt, khó chịu, quấy khóc, buồn bực, giận dữ...trong các hoạt động. Ghi cụ thể những trẻ thể hiện cảm xúc như thế nào, cô cần lưu tâm đến những trẻ đó.

- Hoạt động học: Các biểu hiện về cảm giác và sự tham gia của trẻ khi hoạt động: Trẻ có hào hứng khi nghe cô kể chuyện.

=> Phương án Cô cùng các bạn động viên, khích lệ, giúp đỡ trẻ

**3. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hoạt động học: Đánh giá kỹ năng trẻ nhớ được tên truyện, các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện, trả lời được các câu hỏi theo nội dung truyện

- Hoạt động ngoài trời: Đánh giá kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi vận động

- Hoạt động góc: Đánh giá kỹ năng trẻ thực hiện chơi trong các góc chơi (thao tác chơi, thực hiện vai chơi của trẻ như thế nào)

- Góc học tập: Trẻ đã được phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ (so sánh, phân tích…) chưa? Trẻ đã tiến bộ trong kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ giúp nhau trong học tập chưa?

**=>** Phương án giáo viên hướng dẫn và sửa kỹ năng cho trẻ khi trẻ chưa làm được. Cung cấp học liệu toán phong phú đa dạng, kết hợp thiết kế các tranh gợi ý hoạt động ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ.

***Thứ 6 ngày 31 tháng 12 năm 2021***

**Tên hoạt động: Làm con gà từ quả cà pháo**

**Thuộc lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**

**1. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ biết được đặc điểm của con gà: Phần đầu có dạng hình tròn nhỏ, có mắt, có mỏ, có mào; phần thân có dạng hình tròn lớn, có cánh, chân gà.

- Trẻ biết lựa chọn các quả cà pháo phù hợp để làm thành con gà con theo mẫu (Qủa cà nhỏ làm đầu gà, quả cà to làm thân gà)

- Trẻ biết quan sát, sáng tạo và nhận ra cái đẹp.

- Rèn kĩ năng tạo hình: gắn, dính, vê cho trẻ

- Giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm của trẻ làm ra. Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động.

**2. Chuẩn bị**

\*Chuẩn bị của cô

- Tranh ảnh, video có hình ảnh đàn gà con.

- Sản phẩm mẫu

- Giá trưng bày sản phẩm

- Nhạc bài hát: “Đàn gà trong sân"

\*Chuẩn bị của trẻ

- Mỗi trẻ ba rổ đựng các quả cà có kích cỡ khác nhau, tăm nhọn

- Nguyên học liệu: đất nặn

- Khăn lau tay

**3. Tiến hành**

**\*Ổn định tổ chức:**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Gà vào vườn rau

Một con gà nằm tắm nắng – Giơ một ngón tay

Hai con gà vào vườn rau – Giơ hai ngón tay

Ba con gà đang bới giun – Giơ ba ngón tay

Bốn con gà mổ hạt thóc - Giơ bốn ngón tay

Năm con gà kêu chiếp chiếp - Giơ năm ngón tay

- Cô hỏi trẻ:

+ Chúng mình vừa chơi trò chơi về con gì?

+ Con gà sống ở đâu?

+ Bài hát nói về con gì?

+ Các con biết gì về con gà?

**\*Hoạt động 2: Bé khéo tay**

**\* Quan sát mẫu và đàm thoại:**

- Cô cho trẻ quan sát tranh ảnh con gà thật:

- Cô mở video cho trẻ xem hình ảnh đàn gà con và hỏi trẻ:

+ Con gà có những bộ phận gì?

- Cho trẻ xem mẫu con gà làm từ quả cà pháo:

+ Cô có gì đây?

+ Ai có nhận xét gì về con gà con?

+ Con gà được làm từ nguyên liệu gì?

- Cô chỉ vào từng bộ phận và hỏi:

+ Thân gà được làm từ quả cà như thế nào? (to)

+ Quả cà nhỏ thì làm bộ phận gì?

+ Gà còn có gì đây?

+ Chân, mắt, mỏ làm bằng vật liệu gì? (Que tăm và đất nặn)

\* Cô làm mẫu: Cô vừa làm vừa hướng dẫn trẻ bằng lời

+ Cô chọn quả cà pháo to làm thân gà, quả cà pháo nhỏ làm đầu gà. Cô lấy tăm bẻ làm 2 phần bằng nhau sau đó xiên đầu 2 quả cà pháo dính vào nhau. Sau đó cô lấy đất nặn vê tròn gắn vào phần đầu 2 bên làm mắt và vê dài làm mỏ (phần đầu mỏ nhọn và uốn hơi cong xuống). Sau đó cô lấy 2 que tăm xiên vào phía dưới thân gà làm 2 chân và cắm nhẹ chân gà xuống thanh đất nặn cho gà đứng.

+ Cô chọn mấy quả cà làm gà con?

+ Quả cà to thì làm gì? Quả nhỏ làm bộ phận gì?

+ Cô dùng tăm nhọn để ghim phần đầu và phần thân của gà.

+ Chân của gà làm từ nguyên vật liệu gì? (Que tăm)

+ Mắt và mỏ gà cô sẽ làm như thế nào?

+ Cô vê đất nặn để gắn vào 2 bên làm mắt và gắn vào đầu làm mỏ.

\*Ý tưởng của trẻ:

+ Con thích làm con gà như thế nào?

+ Con sẽ làm thêm gì cho gà con đáng yêu hơn?

\*Trẻ thực hiện:

+ Cô mời trẻ về 3 nhóm thực hiện, cô đặt mỗi nhóm 1 vật mẫu

+ Khi trẻ thực hiện cô mở nhạc không lời bài “Đàn gà trong sân” nhỏ để trẻ không mất tập trung.

+ Cô bao quát, động viên giúp đỡ những trẻ yếu và gợi ý để trẻ khá có nhiều sáng tạo

- Khi trẻ hoàn thành xong sản phẩm trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng sạch sẽ

**\*Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ lên trưng bày sản phẩm

+ Con vừa làm được con gì?

+ Con thích con gà của bạn nào nhất? Vì sao?

+ Bạn làm ra sản phẩm hãy giới thiệu về sản phẩm của mình

- Cô nhận xét tuyên dương chung cả lớp, động viên khích lệ trẻ có sản phẩm đẹp

- Cô giáo dục trẻ gìn giữ sản phẩm của trẻ

- Kết thúc cô cho trẻ trẻ đem sản phẩm đến phòng triển lãm

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:**

- Cô trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong giờ đón trẻ

- Cô quan sát, trò chuyện trực tiếp với trẻ trong các giờ: Đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, ăn ngủ, hoạt động chiều...về tình hình sức khỏe của trẻ

- Cô chú ý đến những trẻ có dấu hiệu bất thường của buổi học hôm trước.

**2. Thái độ, cảm xúc, hành vi của trẻ trong hoạt động:**

- Cô quan sát trẻ để biết được cảm xúc của trẻ, thái độ của trẻ: Trẻ vui vẻ hoà đồng với các bạn, cáu gắt, khó chịu, quấy khóc, buồn bực, giận dữ...trong các hoạt động. Ghi cụ thể những trẻ thể hiện cảm xúc như thế nào, cô cần lưu tâm đến những trẻ đó.

- Hoạt động học: Các biểu hiện về cảm giác và sự tham gia của trẻ khi hoạt động: Trẻ có hào hứng khi thực hiện vận động và tích cực tham gia trò chơi cùng cô và các bạn không?

=> Phương án: Cô cùng các bạn động viên, khích lệ, giúp đỡ trẻ

**3. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hoạt động học: Cô đánh giá kỹ năng tạo hình, làm con gà, sản phẩm tạo hình

- Hoạt động ngoài trời: Đánh giá kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi và tham gia trò chơi vận động

- Hoạt động góc: Đánh giá kỹ năng trẻ thực hiện chơi trong các góc chơi (thao tác chơi, thực hiện vai chơi của trẻ như thế nào)

- Góc học tập: Trẻ đã được phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ (so sánh, phân tích…) chưa? Trẻ đã tiến bộ trong kỹ năng trao đổi, hợp tác, chia sẻ giúp nhau trong học tập chưa?

**=>** Phương án giáo viên hướng dẫn và sửa kỹ năng cho trẻ khi trẻ chưa làm được. Cung cấp học liệu toán phong phú đa dạng, kết hợp thiết kế các tranh gợi ý hoạt động ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ.